

Số: 05/2024/QĐCNHGT-DS

Mai Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Quàng Văn H, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L, chị Đào Thị H2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 của anh Quàng Văn H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người bị kiện: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1974, chị Đào Thị H2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu V, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Chấm dứt thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại giấy chuyển nhượng đất ở ngày 23/02/2022. Anh Phạm Văn L và chị Đào Thị H2 tiếp tục quản lý và sử dụng diện tích đất thể hiện trong giấy chuyển nhượng đất ở ngày 23/02/2022 và có trách nhiệm thanh toán số tiền đặt cọc còn lại tính đến ngày 30/5/2024 là 40.000.000VNĐ (Bốn mươi triệu đồng).

Anh Phạm Văn L và chị Đào Thị H2 có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.000.000VNĐ cho anh Quảng Văn H và chị Nguyễn Thị Tthành 02 đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 30/7/2024, thanh toán 20.000.000VNĐ (Hai mươi triệu đồng);

Đợt 2: Ngày 30/12/2024, thanh toán 20.000.000VNĐ (Hai mươi triệu đồng);

Trường hợp anh L và chị H2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên, anh H và chị T có quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H và chị Thúy, anh L và chị H2 phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 648 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- L TA.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh